

Số: 144/2022/QĐST-HNGĐ

Tp Cao Lãnh, ngày 21 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc, “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 6, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 450, Tổ 12, Ấp 1, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 14/8/2013.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị L và anh B đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay, chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị L và anh B thống nhất có 03 con chung tên Đoàn Hoài A, sinh ngày 31/5/2008; Đoàn Hoài Kh, sinh ngày 05/3/2010; Nguyễn Gia Th, sinh ngày 24/7/2019 (Hiện cháu A và cháu Th đang sống với chị L; Cháu

Kh đang sống với anh B). Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu A và cháu Th cho chị L nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu. Chị L và anh B thống nhất giao cháu Kh cho anh B nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con, do anh B không yêu cầu (Theo nguyện vọng cháu A được sống với mẹ; theo nguyện vọng của cháu Kh được sống với ba).

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L và anh B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn B thống nhất giao cháu Đoàn Hoài A, sinh ngày 31/5/2008; Nguyễn Gia Th, sinh ngày 24/7/2019 cho chị L nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L không yêu cầu. Chị L và anh B thống nhất giao cháu Đoàn Hoài Kh, sinh ngày 05/3/2010 cho anh B nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung, do anh B không yêu cầu (Theo nguyện vọng cháu A được sống với mẹ; theo nguyện vọng của cháu Kh được sống với ba).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị L và anh B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị L và anh B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn B tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011559 ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã M, thành phố Cao Lãnh, giấy CNKH số 31 ngày 14/8/2013.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ